

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Lộc và ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26/01/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Hậu T, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: số nhà 44, đường Quang T, khối phố 01, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú : Tổ dân phố 13, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai có tại hồ sơ cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh Trần Hậu T trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị Ánh T kết hôn vào ngày 18 tháng 7 năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại số nhà 44, đường Quang T, thành phố H được khoảng 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; từ cuối năm 2018 chị T1 đã

bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tổ dân phố 13, thị trấn H sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn.

- *Về con chung và tài sản chung:* Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh T:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cho chị T1 nhưng chị T1 không có mặt tại các buổi làm việc, hòa giải theo yêu cầu của Tòa án; sau đó chị T1 đã có bản tự khai trình bày ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn xin giải quyết vắng mặt gửi Tòa án. Theo nội dung bản tự khai ngày 26/02/2021 chị T1 trình bày: chị T1 và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã; vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, nay anh T làm đơn xin ly hôn chị T1 đồng ý; về con chung và tài sản chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vì điều kiện công việc, đi lại khó khăn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà đã tiến hành xác minh tại gia đình chị T1 và được bà Dương Thị B (là mẹ đẻ của chị T1) cung cấp như sau: Anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị Ánh T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và chị T1 bỏ về ngoại sinh sống; về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì bà Bình không rõ; gia đình cũng đã khuyên giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hiện nay anh T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn chị T1 thì bà Bình không có ý kiến gì mà tùy thuộc vào các con; tại thời điểm anh T làm đơn khởi kiện gửi Tòa án thì chị T1 đang có mặt ở nhà nhưng sau đó vì điều kiện công việc nên chị T1 phải đi làm thuê trong miền nam; bản thân chị T1 đã nắm được các thông tin về yêu cầu khởi kiện của anh T và đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Ngoài ra, qua điện thoại chị T1 khẳng định không còn tình cảm với anh T và đồng ý ly hôn. Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 35, 39, 48, 49, 51, 196 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Bị đơn mặc dù không có mặt tại các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án nhưng đã có bản tự khai trình bày rõ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hậu T xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ánh T;

+ Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Hậu T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn anh Trần Hậu T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh T có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 13, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải theo yêu cầu của tòa án nhưng đã nhận được thông báo thụ lý, biết được các thông tin về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đã có bản tự khai thể hiện ý kiến của mình về các vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị Ánh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, thiếu sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau và đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải với mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng bị đơn không có mặt nên không tiến hành hòa giải được; tại các bản tự khai bản thân hai đương sự đều thể hiện ý kiến của mình về việc không còn tình cảm với nhau và đồng ý ly hôn. Kết quả xác minh tại gia đình chị T1 được bà Dương Thị B(mẹ đẻ chị T1) cho biết: mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu, đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhằm mục đích hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ hai phía, nhưng thực tế cả hai anh chị đều không còn tình cảm với nhau,

không mong muốn hàn gắn xây dựng hạnh phúc lâu dài. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hậu T về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Ánh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] *Về con chung và tài sản chung*: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xem xét.

[3] *Về án phí*: Anh Trần Hậu T là người khởi kiện nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Anh Trần Hậu T có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh T vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 235; 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về hôn nhân*: anh Trần Hậu T được quyền ly hôn chị Nguyễn Thị Ánh T.

2. *Về án phí*: Anh Trần Hậu T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Trang đã nộp theo biên lai số AA/2016 0003594, ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. *Về quyền kháng cáo*: Anh Trần Hậu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị Ánh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND phường Q, TP. Hà Tĩnh (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhân

